

quicker; the number of effective tillers was higher and growth duration was shorter in comparison with that of the controls. Moreover, the rice in experimental treatments had lower pest infection than that of the control, especially towards bacterial blight and sheath blight; (ii) Theoretical and actual yield of experimental treatments were higher than that of the controls. Actual yield in the treatment K2 (44:11) was 12,4 - 18,0% higher than that of the control (18:18), depending on the crop seasons. The experimental treatment that was most suitable for growth, pest infection reduction and yield was the treatment K2 (apply wide - narrow row spacing at the distance of 44:11 cm). When building demonstration of the variety Thai Xuyen 111 that applied wide - narrow row spacing with distance 44:11, the economic efficiency also increased, with 37,6% - 107,1% higher in profit than production popular.

Key words: Thai Xuyen 111, transplanting, wide - narrow row spacing, edge effects, Nam Dinh

Ngày nhận bài: 12/6/2016
Người phản biện: TS. Đào Thế Anh

Ngày phản biện: 17/6/2016
Ngày duyệt đăng: 24/6/2016

KẾT QUẢ XÂY DỰNG MÔ HÌNH THÂM CANH TỔNG HỢP LÚA VÙNG MIỀN NÚI PHÍA BẮC GIAI ĐOẠN 2014-2015

Lê Quốc Thanh¹, Phạm Văn Dân¹, Vũ Thị Khuyên¹

TÓM TẮT

Dự án khuyến nông Trung ương: “*Xây dựng mô hình thâm canh tổng hợp nhằm tăng năng suất, hiệu quả trong sản xuất lúa ở các tỉnh miền núi phía Bắc*” từ 2014 -2016, do Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông chủ trì và phối hợp với các đơn vị thực hiện nhằm mục đích sản xuất lúa theo hướng thâm canh, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị sản phẩm. Trong hai năm 2014-2015, Dự án đã xây dựng được 24 mô hình với 490 ha mô hình (MH) lúa (18 MH sản xuất 370 ha lúa thuần và 6 MH sản xuất 120 ha lúa lai) tại 12 tỉnh Miền núi phía Bắc (MNPB). Các MH thâm canh tổng hợp lúa của dự án trong năm 2014 -2015 đều cho hiệu quả so với sản xuất đại trà từ 1,54 - 21,02 triệu đồng. Các MH thâm canh tổng hợp cho năng suất vượt so với sản xuất đại trà từ 5,26 - 44,44%; hiệu quả kinh tế vượt so với sản xuất đại trà từ 9,38 - 179,32%. Dự án đã tổ chức tập huấn kỹ thuật cho 3.434 người dân trực tiếp thực hiện mô hình; tổ chức đào tạo tập huấn cho 1.440 hộ nông dân ngoài mô hình; tổ chức được 24 hội nghị tham quan đầu bờ với 3.686 đại biểu tham dự và 24 hội nghị tổng kết các mô hình với 3.691 đại biểu tham dự.

Từ khóa: Miền núi phía Bắc, thâm canh lúa tổng hợp, mô hình

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Với địa hình phức tạp, điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội có nhiều khó khăn, vùng MNPB đang ngày càng gặp nhiều thách thức để tiếp tục tăng sản lượng lương thực, thực phẩm đáp ứng nhu cầu của dân số không ngừng tăng. MNPB là nơi có tỷ lệ và mật độ hộ nghèo cao nhất cả nước (Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội, 2012). Trong khi đó bình quân năng suất lúa của vùng MNPB còn thấp, năm 2012 chỉ đạt 48,4 tạ/ha, thấp hơn nhiều so với Đồng bằng sông Hồng (60,3 tạ/ha) và bình quân cả nước (56,3 tạ/ha) (Tổng cục Thống kê, 2012). Trình độ thâm canh trong sản xuất lúa của vùng MNPB còn thấp: Sử dụng giống cũ, phẩm cấp thấp, bón phân chưa đủ, không cân đối, phòng trừ sâu bệnh hại chưa tốt... dẫn tới năng suất thấp và hiệu quả trong sản xuất lúa

chưa cao, ... vì vậy chưa tận dụng và khai thác tiềm năng, lợi thế vùng để sản xuất, thâm canh tăng năng suất và hiệu quả trong sản xuất lúa gạo.

Dự án khuyến nông Trung ương: “*Xây dựng mô hình thâm canh tổng hợp nhằm tăng năng suất, hiệu quả trong sản xuất lúa ở các tỉnh miền núi phía Bắc*” do Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông chủ trì và phối hợp với các đơn vị thực hiện từ 2014-2016 nhằm khai thác tối đa lợi thế vùng, sử dụng hiệu quả nhất tài nguyên thiên nhiên với mức đầu tư hợp lý (vốn, lao động, vật tư) để đạt được năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao thu nhập cho người sản xuất lúa ở vùng MNPB. Các mô hình thâm canh lúa của Dự án đều đem lại hiệu quả cao cho người sản xuất và được tuyên truyền mở rộng ra các vùng lân cận.

¹ Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông

II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu nghiên cứu

- Giống lúa:

+ Nhóm giống lúa thuần: ĐS1, BT7, HT9, HT1, BC15, GL105, HDT8, J01, N98, LH12.

+ Nhóm giống lúa lai: Syn 6, Nghi hương 2308, HYT100, HYT108, Đắc Ưu 11.

- Sử dụng các loại phân bón chuyên dùng cho lúa của các công ty có uy tín như Công ty supe phốt phát Lâm Thao, công ty phân lân Văn Điển, phân bón Đầu Trâu... Bón phân tưới nước đầy đủ, cân đối hợp lý: các phân bón NPK tổng hợp chất lượng cao có bổ sung các nguyên tố trung lượng và vi lượng.

- Quy trình thâm canh: Áp dụng Quy trình kỹ thuật thâm canh lúa cho MNPB cho hai nhóm đối tượng là lúa lai và lúa thuần do Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông mời các chuyên gia đầu ngành về lúa, thổ những biên soạn.

2.2. Nội dung nghiên cứu

2.2.1. Hoạt động xây dựng mô hình trình diễn

Trong giai đoạn từ năm 2014 - 2015, Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông (TTCG CN&KN) đã phối hợp với Viện Cây lương thực và Cây thực phẩm (Viện CLT&CTP), Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp MNPB (Viện KHKTN-LNMNPB), Trung tâm (TT) Khuyến nông các tỉnh Lai Châu, Lạng Sơn và Hà Giang triển khai 24 mô hình thâm canh lúa với 490 ha tại 12 tỉnh MNPB gồm: Yên Bái, Sơn La, Lào Cai, Cao Bằng, Bắc Giang, Tuyên Quang, Quảng Ninh, Phú Thọ, Điện Biên, Lai Châu, Lạng Sơn, Hà Giang, cụ thể từng năm: Năm 2014 (240 ha mô hình gồm 08 mô hình lúa thuần và 04 mô hình lúa lai); năm 2015 (250 ha mô hình gồm 10 mô hình lúa thuần và 02 mô hình lúa lai).

2.2.2. Hoạt động đào tạo tập huấn

- Lớp tập huấn trong mô hình: Dự án đã tổ chức 48 lớp, 75 người/lớp, đào tạo cho 3.600 nông dân tham gia mô hình với thời lượng mỗi lớp là 1 ngày.

- Lớp tập huấn ngoài mô hình: Dự án đã tổ chức 48 lớp, với 30 người/lớp, đào tạo cho 1.440 người dân ngoài mô hình với thời lượng mỗi lớp là 4 ngày.

2.2.3. Hoạt động thông tin tuyên truyền

Giới thiệu, thăm quan được mô hình thâm canh sản xuất lúa thuần và lúa lai nhằm nhân rộng với nông dân và các địa phương lân cận thông qua các hội nghị tham quan đầu bờ. Trong 2 năm, Dự án tổ chức 24 hội nghị với 3.600 đại biểu tham dự.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Xây dựng mô hình

Xây dựng mô hình trình diễn có sự tham gia của người dân theo đúng những văn bản quy định của nhà nước về hoạt động khuyến nông, lựa chọn điểm và các hộ dân đáp ứng được các tiêu chí để xây dựng mô hình khuyến nông và theo mục tiêu của dự án. Các hộ tham gia mô hình được hỗ trợ giống, vật tư, được tập huấn kỹ thuật đầy đủ trước khi gieo trồng. Trong quá trình triển khai mô hình thường xuyên có các cán bộ kỹ thuật sẽ giám sát chỉ đạo và hướng dẫn người dân. Gắn với hoạt động xây dựng mô hình trình diễn là các hội nghị tham quan đánh giá mô hình, các lớp đào tạo tập huấn mở rộng tiến bộ kỹ thuật cho những người dân ở vùng lân cận.

2.3.2. Phương pháp phân tích hiệu quả kinh tế của các mô hình

Dựa vào phương pháp hạch toán tài chính tổng quát để phân tích:

$$RAVC = GR - TC$$

Trong đó: RAVC (Return Above Variable Cost) là lợi nhuận; GR (Gross Return) là tổng thu nhập thuần; TC (Total Variable Cost) là tổng chi phí khả biến.

Ngoài ra đánh giá lợi nhuận đơn thuần của từng mô hình thì các mô hình đều được đánh giá hiệu quả kinh tế so với sản xuất đại trà.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Hiệu quả kinh tế của các mô hình

3.1.1. Hiệu quả kinh tế của các mô hình năm 2014

Qua bảng số liệu cho thấy: Tất cả các MH thâm canh tổng hợp đều cho năng suất cao hơn so với những giống đại trà cũng như so với chính giống đó canh tác theo phương thức truyền thống cũ của địa phương.

Các MH lúa thâm canh tổng hợp của dự án đều cho hiệu quả kinh tế vượt so với sản xuất đại trà từ 4,43 - 14,88 triệu đồng. Các mô hình cho hiệu quả kinh tế vượt so với sản xuất đại trà trên 10 triệu đồng như: Mô hình lúa lai Syn6 tại Bắc Giang (14,88 triệu đồng), mô hình thâm canh lúa ĐS1 tại Yên Bái (12,38 triệu đồng), mô hình thâm canh giống ĐS1 tại Sơn La (14,39 triệu đồng), mô hình thâm canh lúa lai HYT108 tại Quảng Ninh (12,832 triệu đồng), mô hình thâm canh giống BC15 (10,58 triệu đồng) và giống HDT8 (11,48 triệu đồng) tại Tuyên Quang và mô hình thâm canh giống HT9 tại Hà Giang (10,8 triệu đồng).

Bảng 1. Năng suất, hiệu quả sản xuất của mô hình so với sản xuất đại trà

TT	Tên mô hình/điểm triển khai	Tên giống	NS (tấn/ha)	Hiệu quả so với sx đại trà (triệu đồng/ha)	NS tăng (%)	Hiệu quả so với đại trà (%)	Ghi chú (Sản xuất đại trà)
<i>I Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông</i>							
1	MH thâm canh lúa lai Xã Nham Sơn - Yên Dũng - Bắc Giang	Lúa lai 3 dòng Syn 6	7,3	14,88	28,07	47,72	Giống Đ/c: KD18
2	MH thâm canh lúa thuần Xã Gia Hội - Văn Chấn - Yên Bái	ĐS1	6,5	12,38	12,07	110,34	Giống Đ/c: HT1
3	MH thâm canh lúa thuần Xã Chiềng Yên, xã Chiềng Khoa - huyện Văn Hồ tỉnh Sơn La	ĐS1	6,7	14,39	27,0	163,3	Giống đ/c: Đoàn kết
4	MH thâm canh lúa thuần Xã Hưng Đạo - TP Cao Bằng và xã Đức Xuân - huyện Thạch An - tỉnh Cao Bằng	ĐS1	5,63	8,731	25,11	88,64	Giống Đ/c: Bao thai
5	MH thâm canh lúa thuần Xã Thái Niên và Xã Phong Niên - Bảo Thắng - Lào Cai	BT7 (10 ha), HT9 (10 ha)	5,5	8,4	10,00	93,33	Giống Đ/c: KD18
<i>II Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp MNPB</i>							
6	MH thâm canh lúa lai Xã Quài Tở - Tuần Giáo - Điện Biên	Giống Nghi Hương 2308	6,95	4,5	25,00	27,95	Giống Nghi Hương 2308 ngoài mô hình
7	MH thâm canh lúa thuần Xã Hiền Đa - Cẩm Khê - Phú Thọ	HT1	6,15	5,616	22,02	25,60	Giống HT1 ngoài mô hình
<i>III Viện Cây lương thực và CTP</i>							
8	MH thâm canh lúa lai Xã Hoàng Quế - Đông Triều - Quảng Ninh	HYT108 (10ha), HYT100 (10ha)	HYT108: 7,2 tấn/ha HYT100: 6,65 tấn/ha	HYT108: 12,832 triệu đồng/ha HYT100: 8,704 triệu đồng/ha	HYT108: 33,3% HYT100: 23,15%	HYT108: 176,26% HYT100: 119,56%	Giống Đ/c: KD18
9	MH thâm canh lúa thuần Xã Tân Long - huyện Yên Sơn - tỉnh Tuyên Quang	BC15 (14 ha), Gia Lộc 105 (3 ha), HDT8 (3 ha)	BC15: 6,3 tấn/ha, Gia Lộc 105: 6,2 tấn/ha, HDT8: 6,0 tấn/ha.	BC15: 10,580 triệu đồng/ha, Gia Lộc 105: 9,88 triệu đồng/ha, HDT8: 11,48 triệu đồng/ha.	BC15: 16,67%, Gia Lộc 105: 14,82%, HDT8: 11,11%	BC15: 145,33%, Gia Lộc 105: 135,71%, HDT8: 157,69%	Giống Đ/c: Bao thai

Bảng 1. Năng suất, hiệu quả sản xuất của mô hình so với sản xuất đại trà (tiếp)

TT	Tên mô hình/điểm triển khai	Tên giống	NS (tấn/ha)	Hiệu quả so với sx đại trà (triệu đồng/ha)	NS tăng (%)	Hiệu quả so với đại trà (%)	Ghi chú (Sản xuất đại trà)
IV	<i>TT Khuyến nông Lai Châu</i>						
10	MH thâm canh lúa lai Xã Pa Tần - huyện Sìn Hồ và xã Mường Khoa - huyện Tân Uyên - tỉnh Lai Châu	Đắc Ưu 11	Mường Khoa: 6,5 tấn/ha; Pa Tần: 6,4 tấn/ha	Mường Khoa: 7,2 triệu đồng/ha; Pa Tần: 4,43 triệu đồng/ha	Tại Mường Khoa: 30% Tại Pa Tần: 23,08%	Tại Mường Khoa: 79,12% Tại Pa Tần: 39,20%	Giống đ/c: LC25
V	<i>TT Khuyến nông Hà Giang</i>						
11	MH thâm canh lúa thuần Xã Tiên Yên - Quang Bình - Hà Giang	HT9	6	10,8	5,26	77,14	Giống Đ/c: KD18
VI	<i>TT Khuyến nông Lạng Sơn</i>						
12	MH thâm canh lúa thuần Xã Vạn Linh - huyện Chi Lăng và xã Hưng Vũ - huyện Bắc Sơn - tỉnh Lạng Sơn	HT9	5,7	9,0	26,95	34,97	Giống Đ/c: Bao thai lùn

(Theo Báo cáo tổng kết năm 2014, Trung tâm Chuyển giao Công nghệ và Khuyến nông)

3.1.2. Hiệu quả kinh tế của các mô hình năm 2015

Tất cả các mô hình thâm canh tổng hợp đều cho năng suất cao hơn so với những giống đại trà cũng như so với chính giống đó canh tác theo phương thức truyền thống cũ của địa phương. Hiệu quả sản xuất thu được đều cao hơn nhiều so với sản xuất đại trà.

Các mô hình thâm canh tổng hợp của dự án đều cho hiệu quả kinh tế vượt so với sản xuất đại trà từ 1,54 triệu đồng - 21,02 triệu đồng. Các mô hình cho hiệu quả kinh tế vượt so với sản xuất đại trà trên 10 triệu đồng như: mô hình thâm canh J01 tại Yên Bái (21,02 triệu đồng), mô hình thâm canh giống lúa HT9 tại Lạng Sơn (20,387 triệu đồng), mô hình thâm canh giống J01 tại Hà Giang (16,475 triệu đồng), mô hình thâm canh giống J01 tại Cao Bằng (13,736 triệu đồng), mô hình thâm canh giống lúa ĐS1 tại Lào Cai (12,5 triệu đồng), mô hình thâm canh lúa lai HYT100 tại Quảng Ninh (11,168 triệu đồng), mô hình thâm canh giống HT9 tại Bắc Giang (10,34 triệu đồng). Nhìn chung các mô hình đều đạt và vượt mục tiêu của dự án (năng suất vượt so với sản xuất đại trà từ 6,91 - 44,44%, hiệu quả kinh tế vượt so với sản xuất đại trà từ 9,38 - 179,32%) (Bảng 2).

3.2. Hiệu quả đối với kinh tế - xã hội và môi trường

Kết quả của Dự án góp phần:

- Nâng cao năng suất (tăng 20%) và tăng hiệu quả kinh tế (30%) trên đơn vị diện tích đất canh tác, tăng thu nhập cho người nông dân vùng MNPB.
- Góp phần xoá đói giảm nghèo cho một số cư dân trong vùng.
- Hình thành vùng sản xuất lúa gạo hàng hoá năng suất cao, ổn định.
- Hướng tới một nền nông nghiệp sinh thái bền vững: Áp dụng tổng hợp các biện pháp kỹ thuật thâm canh giảm thiểu các đối tượng sâu bệnh gây hại, hạn chế sử dụng dịch bệnh, hạn chế sử dụng thuốc BVTV, hạn chế ô nhiễm môi trường, tạo cân bằng sinh thái nông nghiệp vùng sản xuất, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho mặt hàng lúa gạo.

IV. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ NGHỊ

4.1. Kết luận

Trong hai năm 2014-2015, Dự án đã triển khai xây dựng được 490 ha mô hình thâm canh lúa (370 ha lúa thuần và 120 ha lúa lai) tại 12 tỉnh MNPB.

Các mô hình thâm canh tổng hợp lúa của dự án trong năm 2014 đều cho hiệu quả tăng so với sản xuất

Bảng 2. Năng suất, hiệu quả kinh tế của các mô hình so với sản xuất đại trà

TT	Tên mô hình /điểm triển khai	Tên giống	NS (tấn/ha)	Hiệu quả so với sx đại trà (triệu đồng/ha)	NS tăng (%)	HQSX so với đại trà (%)	Ghi chú
<i>I Trung tâm CGCN&KN</i>							
1	MH thâm canh lúa thuần Xã Thắng Cương và xã Tư Mại, Yên Dũng, Bắc Giang	HT9	7,2	10,34	16,13	28,05	Đ/c: KD18 (6,2 tấn/ha)
2	MH thâm canh lúa thuần Xã Hát Lều, Trạm Tấu, Yên Bái	J01	6,5	21,02	6,91	101,4	Đ/c: Nhì ưu 838 (6,08 tấn/ha)
3	MH thâm canh lúa thuần Xã Mường Bon, huyện Mai Sơn tỉnh Sơn La	N98	5,7	4,74	20,00	17,06	Đ/c: N97 (4,75 tấn/ha)
4	MH thâm canh lúa thuần Xã Đức Xuân, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	J01	6,12	13,736	28,03	179,32	Đ/c: Tam Nông (4,78 tấn/ha)
5	MH thâm canh lúa thuần Xã Nậm Sài, Sa Pa, Lào Cai	ĐS1	6,0	12,5	9,09	176,06	Đ/c: Nhì ưu 838 (5,5 tấn/ha)
<i>II Viện KHKTNLN MNPB</i>							
6	MH thâm canh lúa thuần Xã Thanh Nưa, Điện Biên, Điện Biên	LH12	6,26	5,1	15,71	26,32	Đ/c: BT7 (5,41 tấn/ha)
7	MH thâm canh lúa lai Xã Địch Quả, Thanh Sơn, Phú Thọ	Syn 6	7,00	1,54	21,53	9,38	Đ/c: Nhì ưu 838 (5,76 tấn/ha)
<i>III Viện CLT & CTP</i>							
8	MH thâm canh lúa lai Xã Hoàng Quế và xã Hồng Thái Đông, Đông Triều, Quảng Ninh	HYT108, HYT100	HYT108: 7,49 tấn/ha HYT100: 7,145 tấn/ ha	HYT108: 9,988 tr.đ/ha HYT100: 11,168 tr.đ/ha	HYT108: 25,99 % HYT100: 20,19%	HYT108: 25,49 %, HYT100: 28,5 %	Đ/c: Khang dân đột biến (5,945 tấn/ha)
9	MH thâm canh lúa thuần Xã Hoàng Khai, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang	Gia Lộc 105, HDT8	Gia Lộc 105: 7,085 tấn/ha, HDT8: 6,855 tấn/ ha.	Gia Lộc 105: 6,7 tr.đ/ha, HDT8: 7,373 tr.đ/ha.	Gia Lộc 105: 17,69%, HDT8: 13,87%	Gia Lộc 105: 44,05%, HDT8: 48,47%	Đ/c: HT1 (6,02 tấn/ha)
<i>IV TT Khuyến nông Lai Châu</i>							
10	MH thâm canh lúa thuần Xã Ka Lăng và xã Bum Nưa, huyện Mường Tù, tỉnh Lai Châu	Gia Lộc 105	5,9	6,085	31,11	47,48	Đ/c: Gia Lộc 105 ngoài mô hình (4,5 tấn/ha)
<i>V TT Khuyến nông Hà Giang</i>							
11	MH thâm canh lúa thuần Xã Hữu Vinh, Yên Minh, Hà Giang	J01	6,5	16,475	44,44	148,76	Đ/c: HT1 (4,5 tấn/ha)
<i>VI TT Khuyến nông Lạng Sơn</i>							
12	MH thâm canh lúa thuần huyện Lộc Bình, H. Hữu Lũng, H.Gia Bình, tỉnh Lạng Sơn	HT9	6,48	20,387	22,51	95,71	Đ/c: KD18 (5,29 tấn/ha)

(Theo Báo cáo tổng kết năm 2015, Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông)

đại trà từ 4,43 triệu đồng - 14,88 triệu đồng. Các mô hình thâm canh tổng hợp cho năng suất vượt so với sản xuất đại trà từ 5,26 - 33,3 %; hiệu quả kinh tế vượt so với sản xuất đại trà từ 34,97 % - 176,26 %.

Các mô hình thâm canh tổng hợp của dự án trong năm 2015 đều cho hiệu quả vượt so với sản xuất đại trà từ 1,54 triệu đồng - 21,02 triệu đồng. Nhìn chung các mô hình đều đạt và vượt mục tiêu của dự án (năng suất vượt so với sản xuất đại trà từ 6,91 % - 44,44 %; hiệu quả kinh tế vượt so với sản xuất đại trà từ 9,38 % - 179,32 %).

Dự án đã tổ chức được 49 lớp tập huấn kỹ thuật cho 3.434 người dân trực tiếp thực hiện mô hình; tổ chức đào tạo tập huấn cho 1.440 hộ nông dân ngoài mô hình; tổ chức được 24 hội nghị tham quan đầu bờ với 3.686 đại biểu tham dự và 24 hội nghị tổng kết các mô hình với 3.691 đại biểu tham dự.

4.2. Đề nghị

- Tiếp tục củng cố kỹ thuật canh tác lúa theo hướng thâm canh cho bà con dân tộc thiểu số. Thông qua mô hình cần khuyến khích nông dân thay đổi tập quán canh tác cũ, áp dụng các kỹ thuật thâm canh tổng hợp mới trên đồng ruộng nhằm nâng cao hiệu quả kinh tế trên một đơn vị diện tích và tiếp tục nhân rộng mô hình trong các vụ, các năm tiếp theo.

- Tiếp tục có chính sách hỗ trợ khuyến khích nông dân áp dụng tiến bộ KHKT vào sản xuất (giống cây trồng mới, phương pháp canh tác mới...).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo tổng kết năm 2014 của dự án “*Xây dựng mô hình thâm canh tổng hợp nhằm tăng năng suất, hiệu quả trong sản xuất lúa ở các tỉnh miền núi phía Bắc*”.
2. Báo cáo tổng kết năm 2015 của dự án “*Xây dựng mô hình thâm canh tổng hợp nhằm tăng năng suất, hiệu quả trong sản xuất lúa ở các tỉnh miền núi phía Bắc*”.

Results on building pilot of intergrated rice intensification in Northern mountainous region from 2014 to 2015

Le Quoc Thanh, Pham Van Dan, Vu Thi Khuyen

Abstract

The project: “*Building pilot of intergrated intensification to improve yield and efficiency of rice production in Northern mountainous provinces*” was implemented and coordinated by CETDAE from 2014 to 2016. The project used intensive cultivation to improve yield, quality and product value in Northern mountainous region. During two years (2014-2015), 24 pilots were demonstrated with 490 ha (370 ha of 18 inbred rice varieties and 120 ha of 6 hybrid rice varieties) in 12 provinces of Northern mountainous region. The economic efficiency of pilot demonstrations built in 2014 and 2015 was higher than those of local rice production by 1.54 to 21.02 million VND. Rice yield of the pilot demonstrations was higher than the yield of local rice production by 5.26 to 44.44%; and economic efficiency exceeded that of the local rice production by 9.38 to 179.32%. 3,434 farmers were trained for demonstration building; 1,440 farmers trained for accessing to intensive cultivation technology; 24 field visits organized with 3,686 participants; and 24 workshops organized with 3,691 participants.

Key words: Northern mountainous region, intergrated rice intensification, pilot demonstration

Ngày nhận bài: 10/6/2016

Người phản biện: TS. Đào Thế Anh

Ngày phản biện: 17/6/2016

Ngày duyệt đăng: 24/6/2016

KẾT QUẢ XÂY DỰNG MÔ HÌNH CÁNH ĐỒNG MẪU LỚN SẢN XUẤT LÚA CHẤT LƯỢNG CAO LH12

Lê Quốc Thanh¹, Phạm Văn Dân¹, Phạm Văn Vũ¹

TÓM TẮT

Mô hình cánh đồng mẫu lớn (CDML) sản xuất lúa chất lượng cao LH12 tại tỉnh Hà Nam được tổ chức theo mô hình liên kết giữa 4 nhà: Nhà quản lý, nhà nông, nhà khoa học và doanh nghiệp, đảm bảo chuỗi khép kín từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm. Mô hình áp dụng đồng bộ các giải pháp tiến bộ kỹ thuật từ công nghệ đầu vào như giống, vật tư nông nghiệp đến quy trình kỹ thuật và cơ giới hóa. Năng suất lúa LH12 trong mô hình đạt 66,5 tạ/ha, cao hơn năng suất lúa sản xuất đại trà 17,3%, hiệu quả kinh tế đạt 28.430.000 triệu đồng/ha tăng thu nhập cho người dân so sản xuất đại trà 59,4%. Sản phẩm của mô hình được doanh nghiệp thu mua là 271.825 kg chiếm 83% tổng sản lượng của mô hình.

Từ khóa: Cánh đồng lúa mẫu lớn, LH12, tỉnh Hà Nam

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cây lúa chiếm vị trí đặc biệt quan trọng trong sản xuất nông nghiệp của nước ta. Tuy nhiên sản xuất lúa gạo tại một số tỉnh phía Bắc còn mang tính nhỏ lẻ, manh mún. Vì vậy, nhằm chuyển nhanh nông nghiệp sang sản xuất hàng hóa tập trung, quy mô lớn, hiệu quả cao gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới, chỉnh trang đồng ruộng, quy hoạch giao thông nội đồng, quy hoạch vùng sản xuất nông sản hàng hóa; hình thành nhóm hộ sản xuất cùng áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật từ giống, kỹ thuật thâm canh, cơ giới hóa, quản lý đồng ruộng, cây trồng và dịch bệnh tạo một chuỗi sản xuất hợp lý, tiết kiệm chi phí, bảo vệ môi trường, tạo ra sản phẩm an toàn với giá trị cao, là tiền đề phát triển nông nghiệp theo hướng hiện đại và bền vững.

Mặt khác, theo Chương trình khuyến nông Trung ương trọng điểm giai đoạn 2013 - 2020 đã được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt thì lĩnh vực trồng trọt cần đạt các mục tiêu như:

- Khuyến khích, hướng dẫn nông dân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, nâng cao thu nhập cho nông dân vào một số mô hình liên kết hiệu quả theo chuỗi giá trị sản phẩm đối với một số cây trồng chủ lực để nhân rộng.

- Góp phần phát triển ngành trồng trọt theo hướng hiện đại, bền vững, sản xuất hàng hóa lớn, tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực Quốc gia và an sinh xã hội trước mắt và lâu dài.

- Đào tạo, tập huấn kỹ thuật và kỹ năng kinh doanh cho nông dân đáp ứng yêu cầu sản xuất hàng hóa, huy động các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động khuyến nông. Sử dụng hiệu quả nguồn tài

nguyên đất, nước, thích ứng với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường sinh thái.

Vì vậy, việc đầu tư xây dựng cánh đồng mẫu lớn nhằm tạo vùng sản xuất lúa gạo theo hướng hàng hóa, liên kết sản xuất với thị trường đảm bảo đầu ra cho sản xuất là rất cần thiết.

II. NỘI DUNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Nội dung thực hiện

- Xây dựng cánh đồng mẫu lớn sản xuất lúa chất lượng cao LH12.
- Quy mô mô hình đã triển khai: 50 ha.
- Số điểm trình diễn: 01 điểm.
- Số hộ tham gia: 246 hộ.
- Thời gian thực hiện: Từ tháng 01 đến tháng 06 năm 2015.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông, Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nam, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Kim Bảng, UBND xã, HTX Nông nghiệp Lê Hồ, Tổng công ty Vật tư Nông nghiệp Nghệ An phối hợp tổ chức sản xuất dựa trên hình thức liên doanh, liên kết giữa 4 nhà: nhà quản lý, nhà nông, nhà khoa học và doanh nghiệp, trong đó nhiệm vụ của từng đối tác được phân công rõ ràng, cụ thể.

- Vai trò của Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nam, Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện Kim Bảng, UBND xã, Hợp tác xã Nông nghiệp Lê Hồ:

+ Tổ chức tuyên truyền vận động nông dân đăng ký tham gia xây dựng mô hình.

+ Hợp dân lập danh sách các hộ nông dân đăng ký tham gia mô hình, dẫn điểu, đối thửa xây dựng

¹ Trung tâm Chuyển giao công nghệ và Khuyến nông